TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: **226**/2023/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **24** tháng **11** năm **2023** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST–DS ngày 05 tháng 10 năm 2023.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TM TNHH MTV D

Trụ sở chính: 199 Nguyễn Lương B, Phường T, thành phố H, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Anh T– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung D– Chức vụ: Tổng giám đốc *(theo Văn bản ủy quyền số 706/2022/UQ-NĐDPL.12.01 ngày 14/11/2022)*

Ông Nguyễn Trung D uỷ quyền lại cho: Ông Nguyễn Xuân H, bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Thế N (*theo Văn bản ủy quyền số 523/2023/UQ-NĐDPL.11.01 ngày 14/8/2023).*

**** Bị đơn:*** 1. Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1988.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Cư trú tại: thôn D, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Trần Mạnh T (theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Trần Mạnh T: Luật sư Trần Văn T– Văn phòng luật sư Trần Trí & Cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

2. Cháu Trần Ngọc Á, sinh năm 2009 (con anh T + chị T)

3. Cháu Trần Mạnh T, sinh năm 2013 (con anh T + chị T*)*

4. Cháu Trần Gia Nhất T, sinh năm 2019 (con anh T + chị T)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc Á, cháu Trần Mạnh T và cháu Trần Gia Nhất T: Anh Trần Mạnh T và chị Nguyễn Thị T.

Đều cư trú tại: thôn D, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng cho vay số: 073/2017-HĐCV/OCEANBANK.310 ngày 29/03/2017. Anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV D số tiền tạm tính đến hết ngày 24/11/2023 là: **195.490.221** đồng *(Bằng chữ: Một trăm chín mươi năm triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, hai trăm hai mươi mốt đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 125.030.852 đồng; lãi trong hạn là: 14.586.842 đồng; lãi quá hạn là: 51.417.168 đồng; phạt chậm trả lãi là: 4.455.359 đồng.

Anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/11/2023 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 073/2017-HĐCV/OCEANBANK.310 ngày 29/03/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV D.

Đến hết ngày 31/01/2024, anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm tất toán khoản tiền nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV **D**.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp đến hết ngày 31/01/2024 nếu anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV D thì Ngân hàng TM TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV D. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ số 8, tại địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S 143631, số vào sổ cấp GCN: 00233 QSDĐ/96/QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/01/2002)* mang tên hộ ông Trần Văn Thuần. Đến ngày 03/01/2017, chia thừa kế cho bà Nguyễn Thị L sinh năm 1966, CMND số 111189815, địa chỉ tại Thôn D, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 8941.2016 được VPCC Trần Gia công chứng ngày 23/12/2016 để thu hồi nợ.

Theo đó: Anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị L; cháu Trần Ngọc Á, cháu Trần Mạnh T và cháu Trần Gia Nhất T do anh Trần Mạnh T và chị Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T tại Ngân hàng TM TNHH MTV D. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh

toán hết khoản nợ thì anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV D.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí:

+ Anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T thuộc thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.887.256 đồng nên anh Trần Mạnh T, chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng D được hoàn trả số tiền **14.300.000** đồng *(Mười bốn triệu, ba trăm nghìn đồng)* dự phí đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0077062 ngày 05 tháng 10 năm 2023)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long